

# Mobil Vactra Oil Numbered Series

## Các Dầu nhờn Con trượt và Sống trượt

### Mô tả Sản phẩm

Mobil Vactra Oil Numbered Series là các dầu nhờn chất lượng cao cấp được đặc biệt thiết kế nhằm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về độ chính xác và sự hoàn thiện chi tiết của các máy công cụ sản lượng cao. Chúng được chế tạo từ các dầu gốc chất lượng cao và hiệu suất cân bằng với hệ phụ gia tiến bộ cho các thuộc tính ma sát thấp, bảo vệ ăn mòn và chống bọt xuất sắc. Nhóm phụ gia cao cấp vô song giúp giảm trượt dính và tiếng lạch cạch dưới các điều kiện màng mỏng, bôi trơn biên. Điều này cho phép chuyển động êm, đều ở vận tốc chuyển động dự kiến. Mobil Vactra Oil Numbered Series được tối ưu hóa để cho khả năng tách tuyệt vời từ chất lỏng làm mát có nước trong các hệ thống làm mát trong khi giảm thiểu ảnh hưởng ăn mòn của chất lỏng làm mát có độ pH cao lên bề mặt được bôi trơn.

Các dầu gốc và nhóm chất phụ gia được chọn lựa kỹ càng để bảo vệ các con trượt và sống trượt trong khi vẫn có khả năng lọc tốt. Điều này quan trọng vì lưu lượng giảm hay sự tắc lọc của dụng cụ bôi trơn sẽ tăng trượt dính, tiếng lạch cạch và mài mòn. Các tác nhân gây ứ đọng kim loại và dính tạo nên màng đồng nhất cứng lại sự ép ra khỏi mặt sống trượt khi máy không hoạt động.

### Đặc tính & Lợi ích

Các dầu Mobil Vactra Oil Numbered Series được phát triển và đặc biệt thiết kế để có thêm giới hạn bảo vệ máy nhờ thoả mãn các đòi hỏi nghiêm ngặt của rãnh trượt trong khi đáp ứng các yêu cầu của các bộ phận được bôi trơn khác của máy công cụ. Chúng cho thấy tính dễ trượt và hiệu suất chịu tải góp phần đáng kể cải thiện sản lượng các chi tiết chất lượng cao. Các đặc tính bền oxy hóa và nhiệt độ nổi bật của chúng cải thiện tình trạng sạch sẽ của máy, cho khả năng lọc như mong muốn và giảm nhu cầu phục vụ bảo trì thường xuyên. Mobil Vactra Oil Numbered Series có khả năng tách từ nước và chất lỏng làm mát có nước giảm khả năng tác động tiêu cực của ô nhiễm, làm tăng tuổi thọ làm việc và hiệu suất của cả dầu nhờn và chất lỏng làm mát.

| Đặc tính                           | Lợi thế và lợi ích có thể có   |
|------------------------------------|--|
| Các đặc tính ma sát thấp           | Giúp loại trừ tiếng lạch cạch và trượt dính của các con trượt và sống trượt<br>Cải thiện sự hoàn thiện và chất lượng của các chi tiết<br>Giúp giảm mài mòn |
| Tính dễ trượt                      | Giúp giảm mài mòn và tăng êm cho hành động trượt   |
| Tính dính                          | Tránh dầu nhờn bị dờn khỏi các bề mặt quan trọng<br>Bảo vệ các bề mặt khỏi sự tấn công của chất lỏng làm mát có độ pH cao                                  |
| Khả năng tách nước và chất có nước | Tăng tuổi thọ và hiệu suất dầu<br>Cải thiện tuổi thọ chất làm mát có nước  |
| Độ bền oxy hóa/hóa học             | Tăng tuổi thọ làm việc của dầu   |



|                                  |  |
|----------------------------------|--|
| Đặc tính                         | Lợi thế và lợi ích có thể có   |
|                                  | Giữ mặt trượt và các bộ phận được bôi trơn khác sạch sẽ                                  |
|                                  | Giúp giảm thay lọc thường xuyên  |
| Bảo vệ rỉ sét và ăn mòn          | Giúp giảm hư hỏng do hành động trượt và bảo trì liên quan                                |
|                                  | Cải thiện chất lượng và năng suất sản xuất của các chi tiết thành phẩm                   |
| Khả năng lọc                     | Cho phép lấy đi các chất mài mòn sắc có thể làm hỏng các bộ phận hay chi tiết thành phẩm |
|                                  | Giảm thay lọc thường xuyên   |
| Khả năng tương thích đa kim loại | Làm việc được với các nguyên liệu sắt và không sắt                                       |

## Ứng dụng

Các sản phẩm Mobil Vactra Oil Numbered Series được khuyến nghị như dầu nhờn rãnh trượt và cũng như chất lỏng cho các hệ thống thủy lực máy công cụ làm việc trung bình. Các dầu này được thiết kế để dùng với tất cả vật liệu sống trượt là hợp chất của gang, thép và không kim loại. Mobil Vactra Oil Numbered Series có thể tra bằng tay, dụng cụ tra dầu mỡ bằng bơm hay các ứng dụng tưới tràn bằng hệ thống tuần hoàn. Các thuộc tính áp lực cực trị của chúng làm chúng phù hợp cho tất cả các loại bánh răng trong máy công cụ. Chúng không nên dùng trong các hệ thống tuần hoàn có nhiệt độ dầu khối quá 66 °C.

- Mobil Vactra Oil No. 2 được khuyến nghị cho các rãnh trượt ngang của các máy công cụ cỡ nhỏ tới vừa. Nó cũng phù hợp cho ứng dụng tưới tràn trong các máy lớn
- Mobil Vactra Oil No. 3 được khuyến nghị cho bánh răng hai mục đích và hệ thống bôi trơn sống trượt
- Mobil Vactra Oil No. 4 thường được khuyến nghị cho các máy lớn có áp lực sống trượt cao hay cần độ chính xác tốt. Nó cũng được khuyến nghị cho rãnh trượt đứng và nghiêng dốc mà xả xuống có thể là một vấn đề
- Mobil Vactra Oil Numbered Series có thể dùng cho bôi trơn vít tròn, đường dẫn, đầu máy tiện, vít cho tịnh tiến, bánh răng trụ và nón, và truyền động trục vít tải nhẹ
- Các ứng dụng mà sự nhiễm chất lỏng làm mát có nước vào dầu khoáng thường làm tuổi thọ lô chất lỏng làm mát ngắn đi

## Thông số kỹ thuật về Sự chấp thuận

| Mobil Vactra Numbered Series được nhà chế tạo sau chấp thuận: | No. 1 | No. 2 | No. 3 | No. 4 |
|---|-------|-------|-------|-------|
| Cincinnati Machine  |       |       |       |       |
| P-53  | X     |       |       |       |
| P-47  |       | X     |       |       |
| P-50  |       |       |       | X     |

## Thuộc tính Điển hình

| Mobil Vactra Numbered Series   | No. 1 | No. 2 | No. 3 | No. 4 |
|--|-------|-------|-------|-------|
| Cấp Độ nhớt ISO  | 32    | 68    | 150   | 220   |
| Độ nhớt, ASTM D 445  |       |       |       |       |
| cSt @40°C  | 31.5  | 67.78 | 155.9 | 220.9 |
| cSt @100°C   | 5.27  | 8.6   | 14.5  | 18.3  |
| Chỉ số Độ nhớt, ASTM D 2270  | 96    | 96    | 96    | 96    |
| Thử Ăn mòn bằng Thanh Đồng, ASTM D 130, 3 giờ @100°C                             | 1B    | 1B    | 1B    | 1B    |
| Chống Rỉ sét, ASTM D 665A  | Đạt   | Đạt   | Đạt   | Đạt   |
| Chống đỡ Tải FZG, DIN 51354, Mức Hông  | 13    | 13    | 13    | 13    |
| Mài mòn 4-Bi, Đường kính Vết trầy, 20 Kg, 54°C, 1800 RPM, 1 giờ, ASTM D 4172, mm | 0.25  | 0.25  | 0.25  | 0.25  |
| Tải trọng hàn dính, 4-Bi EP, ASTM D 2783, kg                                     | 200   | 200   | 200   | 200   |
| Điểm Đông đặc, °C, ASTM D 97   | -30   | -33   | -6    | -3    |
| Điểm Chớp cháy, °C, ASTM D 92  | 216   | 228   | 248   | 240   |
| Tỉ trọng 15°C/15°C, ASTM D 1298  | 0.869 | 0.883 | 0.887 | 0.892 |

## Sức khỏe & An toàn

Dựa trên thông tin sẵn có, sản phẩm này không gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khỏe khi được dùng tuân theo chỉ định và khuyến nghị ghi trong Bản Kỹ Thuật An Toàn Vật Liệu (MSDS). Liên hệ văn phòng kinh doanh hay thông qua địa chỉ Internet để có các bản MSDS này. Không nên dùng sản phẩm vào những mục đích khác với ứng dụng đã chỉ định. Chú ý bảo vệ môi trường khi vứt bỏ sản phẩm đã sử dụng.

*Biểu tượng Mobil, thiết kế Pegasus là các nhãn hiệu đăng ký của tập đoàn Exxon Mobil, hay một trong những công ty con.*